TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 105/2026/HS-ST
Ngày: 04 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tý

2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh- Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thế Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1023/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

HUỲNH BÁ Đ. Sinh ngày: 12/12/1985, tại TP .;

Nơi ĐKHK thường trú: Tổ 06TG, phường T, TP .; nơi ở hiện nay: K H, phường T, TP .; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCCC: 048085005765; con ông: Huỳnh Bá K và bà Huỳnh Thị L; có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: Ngày 21/6/2023, sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở CNBB theo Quyết định số 39/2023/QĐ-TA ngày 13/7/2023. Chấp hành xong ngày 20/12/2024. Nhân thân: Năm 2001 sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng cai nghiện tập trung theo quyết định số 7234/QĐ-UB ngày 21/11/2001 của U; năm 2003 sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng cai nghiện tập trung theo quyết định số 1830/QĐ-UB ngày 25/3/2003 của U; năm 2005 sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng cai nghiện tập trung theo quyết định số 3865/QĐ-UB ngày 11/5/2005 của U; ngày 30/9/2008 mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu (cũ) xử phạt 10 năm tù. Chấp hành xong ngày 30/3/2017; ngày 18/02/2021 sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở CNBB theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TA ngày 19/3/2021 của TAND quận Thanh Khê (cũ) và Quyết định số 36/2021/QĐ-TA ngày 12/04/2021 về giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, áp dụng CNBB 18 tháng. Chấp hành xong ngày 04/3/2022; bị cáo bị bắt ngày 13/3/2026- Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị L. Sinh năm: 1962

Trú tại: K H, phường T, TP .- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy Huỳnh Bá Đ tìm gặp và nhờ một người đàn ông tên L1 (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc với người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) và được T hẹn chiều ngày 30/8/2025 đến quán cà phê số D đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng để lấy ma túy, tới quán sẽ gặp được T nói bạn của L1 là sẽ được T giao ma túy, như đã hẹn vào khoảng 17 giờ 00 ngày 30/8/2025, Đương đến quán cà phê địa chỉ trên để gặp T, tại quán cà phê Đ và T cùng uống cà phê rồi đặt vấn đề với T để hỏi mua 300.000 đồng ma tuý, sau khi Đ đưa tiền mặt cho T, thì T bỏ ma tuý đá vào trong khẩu trang và vứt ra đường xong thì T đi về trước, sau đó Đ đi về sau và ra phía trước quán cà phê để lấy ma tuý được gói trong khẩu trang. Sau đó Đ đem ma tuý về nhà tại địa chỉ K H, phường T, thành phố Đà Nẵng, đến 21 giờ 00 cùng ngày Đ tự chế nỏ thủy, ống hút và vỏ chai nhựa thành dụng cụ sử dụng ma túy đem vào trong nhà vệ sinh tầng 01 bỏ ma túy vào nỏ dùng bật lửa khò đốt lên để hút, sau khi sử dụng xong còn một ít trong nỏ thủy tinh Đương bỏ bộ dụng cụ sử dụng vào túi quần của Đ rồi treo trên móc nhà vệ sinh tầng 01, đến 17 giờ 00 ngày 01/9/2025 Đ đi làm về tiếp tục đem dụng cụ sử dụng còn lại trong ống nỏ thủy tinh đốt lên để hút cho đến khi hết ma túy, sau khi sử dụng xong Đương đập nhỏ nỏ thủy tinh bỏ vào bồn cầu nhà vệ sinh rồi dội nước, còn ống hút, chai nước và bật lửa khò thì đem ra vứt tại ngã ba đường R H, phường T, TP ., đến ngày 30/9/2025 Công an phường T mời Đ về trụ sở để kiểm tra thử test ma túy, kết quả dương tính với chất ma túy đá (Methamphetamine).

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 03/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 đã ban hành Quyết định Khởi tố vụ án hình sự số 651/QĐ-CSMT, Quyết định khởi tố bị can số 1567/QĐ-CSMT và Lệnh bắt bị can để tạm giam số 3477/LB-CSMT đối với Huỳnh Bá Đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Các Quyết định, Lệnh trên đã được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng phê chuẩn. Ngày 07/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thực hiện lệnh bắt tạm giam đối với Huỳnh Bá Đ nhưng đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 ban hành Quyết định truy nã số 303/QĐTN-CSMT ngày 10/01/2026 đối với Huỳnh Bá Đ.

Ngày 13/3/2026 Công an phường H, TP . tuần tra phát hiện đối tượng nghi vấn nên mời về làm việc, tại Công an phường H, Đương được xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả Đ dương tính với chất ma túy nhóm MET, Công an phường H tiến hành thu mẫu, niêm phong nước tiểu của Huỳnh Bá Đ. Qua xác minh phát hiện Huỳnh Bá Đ có lai lịch như trên là đối tượng có Quyết định truy nã số 303/QĐTN- CSMT ngày 10/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 do điều tra viên Công an phường T thụ lý, Công an phường H tiến hành bàn giao đối tượng cho Công an phường T thụ lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra Huỳnh Bá Đ khai nhận: Sau khi bỏ trốn, Đ vào thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống, đến ngày 15/02/2026 Đ về lại TP . sống lang thang dưới chân cầu

T. Vào chiều ngày 09/3/2026 Đ đi bộ dưới chân cầu T, đường N, TP . tình cờ gặp 01 nam thanh niên tên V (không rõ nhân thân, lại lịch). V thấy Đương thì hỏi chuyện. Một lúc sau V hỏi Đ "Còn chơi không, còn chơi cho miếng chơi nè" tức là V hỏi Đ còn sử dụng ma tuý đá không, còn thì V cho Đ ma tuý đá sử dụng. Thì Đ nói "Có thì cho xí chơi" có nghĩa là Đ còn sử dụng ma tuý đá. Sau đó V cho Đ một ít ma tuý đá bỏ sẵn vào trong ống thuỷ tinh gọi là nó để D sử dụng, rồi V bỏ đi. Sau đó Đ một mình tìm một bãi đất trống không có người dưới chân cầu T, TP . để sử dụng ma tuý đá một mình hết ma túy. Sau khi sử dụng xong Đương vứt bỏ nỏ thuỷ tinh là dụng cụ sử dụng ma tuý xuống sông dưới chân cầu T, TP ..

*** Vật chứng và tài sản thu giữ:**

- 02 vỏ chai nhựa được niêm phong theo quy định hoàn trả lại theo kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 10/10/2025 và Kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 24/03/2026 của Phòng K1 Công an T2;

- 01 điện thoại di động Redmi Note 11 màu đen; Mẫu máy: 2201117TG; IMEI 1: 864028063034421; IMEI 2: 864028063034439; số sim 1: 0854542354 (V1), Số S: 0995943544 (G).

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị cáo Huỳnh Bá Đ vào ngày 19/4/2026.

Tại Kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng K1 Công an T2 và Kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 24/03/2026 của Phòng K1 Công an T2 kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSKV3 ngày 08/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Bá Đ về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Bá Đ phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Bá D mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 02 vỏ chai nhựa được niêm phong theo quy định hoàn trả lại theo kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 10/10/2025 và kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 24/3/2026 của Phòng K1 Công an T2, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Redmi Note 11 màu đen; mẫu máy: 2201117TG; Imel 1: 864028063034421; Imel 2: 864028063034439, số sim 1: 0854542354 (V1), số sim 2: 0995943544 (Gmobile) là tài sản của Huỳnh Bá Đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hành có âm thanh việc hỏi cung bị cáo Huỳnh Bá D vào ngày 19/4/2026, tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Bá Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Huỳnh Bá Đ hiện đang là người trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND phường C (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng thời hạn quản lý từ ngày 23/12/2024 đến ngày 23/12/2026 nhưng từ ngày 01/9/2025 đến 09/3/2026 đã 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine.

[3] Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Bá Đ đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự như cáo trạng số 65/CT-VKSKV3 ngày 08/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Bá Đ là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã có tiền sự; ngày 21/6/2023, sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 39/2023/QĐ-TA ngày 13/7/2023. Chấp hành xong ngày 20/12/2024 và có nhân thân xấu: Năm 2001 sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng cai nghiện tập trung theo quyết định số 7234/QĐ-UB ngày 21/11/2001 của U; năm 2003 sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng cai nghiện tập trung theo quyết định số 1830/QĐ-UB ngày 25/3/2003 của U; năm 2005 sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng cai nghiện tập trung theo quyết định số 3865/QĐ-UB ngày 11/5/2005 của U; ngày 30/9/2008 mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu (cũ) xử phạt 10 năm tù. Chấp hành xong ngày 30/3/2017; ngày 18/02/2021 sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở CNBB theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TA ngày 19/3/2021 của TAND quận Thanh Khê (cũ); sau khi về lại địa phương cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú trong thời hạn từ

ngày 23/12/2024 đến ngày 23/12/2026, bị cáo lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình khởi tố vụ án, bị cáo đã bỏ trốn, đến ngày 13/3/2026, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với người đàn ông tên L1, T, V đã giới thiệu bán và đưa ma túy cho Huỳnh Bá Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[4] **Xét về vật chứng:**

Đối với 02 vỏ chai nhựa được niêm phong theo quy định hoàn trả lại theo kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 10/10/2025 và kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 24/3/2026 của Phòng K1 Công an T2. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Redmi Note 11 màu đen; mẫu máy: 2201117TG; Imel 1: 864028063034421; Imel 2: 864028063034439, số sim 1: 0854542354 (V1), số sim 2: 0995943544 (Gmobile) là tài sản của Huỳnh Bá Đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hành có âm thanh việc hỏi cung bị cáo Huỳnh Bá D vào ngày 19/4/2026, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án nên không đề cập đến.

[5]Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị các cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 86/2025/QH15; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Bá Đ phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Bá Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 13/3/2026.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ chai nhựa được niêm phong theo quy định hoàn trả lại theo kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 10/10/2025 và kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 24/3/2026 của Phòng K1 Công an T2;

Tiếp tục quy trữ: 01 điện thoại di động Redmi Note 11 màu đen; mẫu máy: 2201117TG; Imel 1: 864028063034421; Imel 2: 864028063034439, số sim 1: 0854542354 (V1), số sim 2: 0995943544 (Gmobile) của Huỳnh Bá Đ để đảm bảo việc thi hành án;

Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/5/2026.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04/6/2026.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 Công an T2;
- Phân trại tạm giam C, TP .;
- Thi hành án dân sự thành phố Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm